TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2018/HSPT
Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương.

Bà Bùi Kim Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Xuân H, sinh năm: 1990; tại Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Xuân V, sinh năm: 1959 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Bị bắt ngày 30/01/2018. Có mặt.

- Ngoài ra còn có người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2018, Trần Xuân H đi bộ đến khu vực thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa hàng điện thoại di động "T" tại P, khu phố 2, phường T, thành phố B, H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng – đen- bạc, biển số 60B8 – 704.xx của anh Trần Thanh L, sinh năm 1993, địa chỉ khu phố 2, phường L, thành phố B đang dựng trước cửa tiệm, không khóa cổ xe. Quan sát không thấy ai trông coi, H đi tới sử dụng 01 đoản sắt hình chữ T dài khoảng 10cm, đầu nhọn dùng để phá khóa xe mà H đã chuẩn bị trước đó cắm vào ở khóa điện của xe mô tô rồi mở khóa xe, nổ máy chạy về hướng đường D thì bị anh Trần Thế A, sinh năm 2000, địa chỉ khu phố 2, phường L, thành phố B phát hiện điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi anh Thế A đuổi theo H đến khu vực gần chợ P, phường T, Thế A tri hô cùng người dân kéo xe làm H ngã xuống đường. H bỏ xe chạy bộ được khoảng 20m thì bị người dân bắt giữ H giao cho Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Về vật chứng gồm:

- 01 đoản sắt bẻ khóa dài 10cm, ngang 10cm hình chữ T.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng – đen - bạc, biển số 60B8 – 704.xx là xe của anh Trần Thanh L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Trần Thanh L.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh là điện thoại của Trần Xuân H, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/TCKH-HĐĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 xe mô tô gắn máy, biển số 60B8 – 704.xx có giá trị 9.000.000đ.

Về dân sự: Anh L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSBH ngày 12/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số 188/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Xuân H 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/6/2018, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Trần Xuân H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét xử bị cáo với mức án 01 năm 04 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới để Hội đồng xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2018, tại cửa hàng điện thoại di động “T” tại P, khu phố 2, phường T, thành phố B, lợi dụng sơ hở của anh Trần Thanh L, H đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng – đen- bạc, biển số 60B8 – 704.xx của anh Trần Thanh L, sinh năm 1993, địa chỉ khu phố 2, phường L, thành phố B có tổng giá trị là 9.000.000đ. Sau đó, tẩu thoát về hướng đường D thì bị anh Trần Thế A phát hiện đuổi theo và truy hô người dân bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, do đó xử phạt bị cáo H mức án 01 năm 04 tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi sung năm 2017;

Xử phạt: **bị cáo Trần Xuân H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2018.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Công an TP Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ - Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn